TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thúy Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đức và bà Nguyễn Ngọc Mai.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Nam Hải - Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*: Ông Lương Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tú A**.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1995 tại: Hưng Yên**.** Nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do**.** Trình độ học vấn: 10/12**.** Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963**.** Con bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1963**.** Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ là Vũ Thị T1, sinh năm 1995 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 25/12/2018; Ngày 26/02/2021, bị Chủ tịch UBND xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng ma túy đá. Đã chấp hành xong ngày 26/8/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 13/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(Có mặt).*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hùng P, Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964;

- Anh Lê Văn Q1, sinh năm 1990;

Đều có địa chỉ tại: thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên *(đều vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 13/3/2024, tại khu vực ngã tư đường liên thôn, thuộc thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã B, thành phố H bắt quả tang Nguyễn Tú A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Anh 01 túi nilon dập màu trắng, miệng túi viền màu xanh, hình vuông, kích thước (2 x 2)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tú A khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra Nguyễn Tú A khai nhận: Do là người nghiện ma túy đá nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/3/2024, Tú A đi xe buýt từ nhà đến khu vực huyện K, tỉnh Hưng Yên với mục đích tìm mua mua túy đá để sử dụng. Khi đến nơi, Tú A gặp người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, lại gần hỏi thì biết người này có ma túy đá bán. Tú A lấy 100.000 đồng đưa cho người đàn ông này, người này đưa cho Tú A 01 túi nilon dập màu trắng, miệng túi viền màu xanh, hình vuông, kích thước (2 x 2)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Tú A biết chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Tú Anh cất ma túy vào trong người, bắt xe buýt đi về. Khi đến khu vực bờ đê thuộc xã B, thành phố H, Tú A xuống xe để tìm nơi sử dụngm, đến khu vực ngã tư đường liên thôn, thuộc thôn T, xã B, thành phố H thì bị tổ công tác Công an xã B bắt quả tang.

Ngày 13/3/2024, Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tú A ở thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 16/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,218g, là ma túy, loại: Methamphetamine. H1 lại trong một niêm phong ghi số 271/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,210g ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho mình: Tú A khai nhận đây là lần đầu tiên mua nên không biết tên, tuổi, địa chỉ.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-TPHY ngày 30/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Tú A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tú A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; không có ý kiến tranh luận với đại diện VKSND thành phố Hưng Yên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Hùng P vắng mặt gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo với nội dung: đồng ý với tội danh và điều luật bị cáo bị truy tố, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình hoàn cảnh thuộc hộ cận nghèo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tú A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú A từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan Điều tra - Công an thành phố H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 18,19); biên bản niêm phong vật chứng (BL

20), biên bản ghi lời khai của người làm chứng (BL 77 đến 82), kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh H (BL 29) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 13/3/2024, tại khu vực ngã tư đường liên thôn thuộc thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên Nguyễn Tú A có hành vi tàng trữ trái phép 0,218g (*Không phẩy hai một tám gam)* ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. *Về hình phạt*: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã được chính quyền địa phương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; từng bị xét xử về tội phạm hình sự nhưng bị cáo chưa cải tạo bản thân trở thành công dân tốt nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về biện pháp tư pháp*: Tịch thu cho tiêu hủy vật chứng đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định số 271/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,210g ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong do liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. *Vấn đề khác:* Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tú A ở khu vực huyện K, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch để xử lý.

[8]. *Về án phí:* quá trình điều tra xác định gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[9]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tú A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tú A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định số 271/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,210g ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định *(Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2024 giữa đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra* - Công an thành phố H *và Chi cục THA dân sự thành phố Hưng Yên).*

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tú A.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thúy Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKS, Chi cục THA thành phố Hưng Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;